CÔNG TY CP VẬN TẢI Ô TÔ PHÚ THỌ
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01 - BC-BKS/CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Việt Trì, ngày 08 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phần I
Kết quả công tác giám sát kiểm tra năm 2023

I- Đặc điểm tình hình

Ban kiểm soát công ty hiện nay gồm 04 đồng chí, đang làm việc tại các phòng: Tài vụ, Tổ chức hành chính, Kinh doanh và Đội xe khách. Hoạt động của Ban kiểm soát là hình thức kiêm nhiệm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, có những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi:

- Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty luôn ổn định; Công tác quản lý và hệ thống sổ sách kế toán của công ty từ nhiều năm nay được duy trì nề nếp, đầy đủ.

- Các thành viên trong BKS đều là cán bộ nhân viên làm việc tại các phòng ban, đội xe trong công ty, rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt thường xuyên mọi hoạt động trong các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của công ty.

2- Khó khăn :

- Do công việc kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Trong năm có 1 đ/c thành viên BKS chuyển công tác do vậy công tác kiểm tra, giám sát còn gặp khó khăn nhất định.

- Mô hình SXKD của công ty đa dạng, nhiều đầu mối sản xuất kinh doanh trực thuộc, địa bàn hoạt động phân tán, do đó quá trình kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn.

II- Công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và quy chế làm việc đối với HĐQT và Ban Giám Đốc

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ được giao, các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi nắm bắt và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của công ty trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Với thành phần là đại diện BKS: Đ/c Trưởng ban được mời dự trong các cuộc họp do HĐQT công ty tổ chức và các hội nghị giao ban công ty, ban nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản, các hội nghị chuyên đề khác có liên quan do Giám đốc tổ chức.

Kết quả công tác giám sát kiểm tra:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

- Về việc ban hành văn bản: Các văn bản, các quyết định của HĐQT ban hành phục vụ công tác quản lý đều phù hợp với Điều lệ của công ty và quy định hiện hành của Nhà nước, được công khai lưu trữ đầy đủ tại công ty theo quy định.

- Về công tác quản lý:

+ Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT công ty; các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và cơ bản đều thực hiện tốt quy chế làm việc cũng như các nghị quyết đề ra.

+ Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của Điều lệ công ty.

+ Sổ đăng ký cổ đông của công ty, HĐQT giao phòng Tài vụ trực tiếp quản lý theo dõi, cổ phần của các cổ đông được cập nhật kịp thời rõ ràng chính xác.

+ Về chế độ hội họp: Thực hiện đúng chế độ họp định kỳ, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, giải quyết các nội dung liên quan, phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty. Trong các cuộc họp đều đảm báo tính nguyên tắc, khách quan và có sự thống nhất chung. Nội dung các cuộc họp đều được ghi chép cụ thể và có kết luận của chủ toạ.

2- Đối với Ban giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của bộ máy điều hành công ty. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ, giao ban đầu tuần, nội dung giao ban trọng tâm, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

- Việc đầu tư, mua bán tài sản, sửa chữa nâng cấp nhà xưởng... được thực hiện đủ các bước theo đúng trình tự quy định, từ lập dự toán, lập tờ trình, trình HĐQT phê duyệt đến việc tổ chức triển khai thực hiện đều đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên liên tục các đơn vị trực thuộc, trong việc thực hiện các quy định của công ty và quy định của pháp luật Nhà nước như: công tác vệ sinh ATLĐ - PCCN, công tác ATGT... đồng thời có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại sau kiểm tra.

**** Về tồn tại hạn chế:***

Trong năm 2023 : Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị còn để khách hàng nợ lớn và còn một số công nợ tồn đọng kéo dài chưa giải quyết dứt điểm; việc hướng dẫn đào tạo trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV của các phòng ban cũng như chất lượng về nghiệp vụ từ nhân viên phòng ban đến các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

Đề nghị Ban Giám đốc: Nghiên cứu có giải pháp tích cực để từng bước khắc phục những tồn tại trên; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của bộ máy quản lý điều hành công ty.

III- công tác kiểm tra hoạt động quản lý điều hành SXKD của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm của BKS, ngoài công tác giám sát kiểm tra thường xuyên, BKS đã tiến hành kiểm tra định kỳ vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính 12 tháng.

Sau đợt kiểm tra BKS đều có biên bản nhận xét, đánh giá và kết luận cụ thể. Biên bản đều được thông qua và có chữ ký của: Đại diện BKS; CTHĐQT và Kế toán trưởng .

Căn cứ chứng từ, sổ sách kế toán của công ty cung cấp và báo cáo tài chính năm 2023. Sau khi kiểm tra các nội dung theo thông báo, kết quả như sau:

1. Tổng doanh thu toàn công ty.

ĐVT: đồng

TT	Danh mục kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	**D.Thu bán hàng và cc dịch vụ**	**184.646.002.823**	**184.646.002.823**	**0**
1	***Doanh thu vận tải + DT khác***	***32.075.497.624***	***32.075.497.624***	**0**
	- Cứu hộ	25.287.038	25.287.038	0
	- Du lịch	3.161.059.261	3.161.059.261	0
	- Dịch vụ tuor du lịch	1.476.229.629	1.476.229.629	0
	- Xe tuyến cố định	18.091.305.007	18.091.305.007	0
	- Xe buýt	5.822.164.000	5.822.164.000	0
	- Xe téc	804.168.192	804.168.192	0
	- Thuê nhà xưởng	2.611.681.804	2.611.681.804	0
	- Quảng cáo	83.602.693	83.602.693	0
2	***Công nghiệp dịch vụ***	***152.285.709.218***	***152.285.709.218***	***0***
	- CHXD Phú Thọ	39.908.162.246	39.908.162.246	0
	- CHXD Vân Cơ	42.325.801.000	42.325.801.000	0
	- CH XD Minh Phương	63.565.248.849	63.565.248.849	0
	- Xưởng SC Vân Cơ	2.685.472.657	2.685.472.657	0
	- Xưởng SC Minh Phương	2.485.149.843	2.485.149.843	0
	- Đại lý Giám sát hành trình	1.291.329.168	1.291.329.168	0
	- Dầu nhờn Uhiversan	24.545.455	24.545.455	0
3	**Doanh thu đào tạo**	**275.055.000**	**275.055.000**	**0**
II	**Doanh thu bán xe**	**2.956.215.488**	**2.956.215.488**	**0**
	Tổng cộng (I+II)	**187.592.477.330**	**187.592.477.330**	**0**

Nhận xét, đánh giá:

* Công tác theo dõi, hạch toán doanh thu toàn công ty 12 tháng năm 2023 được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Đối với xe téc, xe cứu hộ: Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng, hàng quý đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

- Đối với xe du lịch: Các hợp đồng được ký kết rõ ràng, đánh số thứ tự liên tục, các chuyến xe đi hợp đồng được kiểm tra, đối chiếu với giám sát hành trình thực hiện đầy đủ. Doanh thu, chi phí được quyết toán hàng tháng theo đúng quy định của công ty.

- Đối với các xe tuyến cố định:

+ Việc theo dõi, quản lý hợp đồng các xe liên kết KD: Được các phòng nghiệp vụ thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ, bổ xung kịp thời diễn biến phát sinh.

+ Công tác quyết toán doanh thu: Hàng tháng ban truy thu công ty đều tổ chức nghiệm thu, quyết toán ngày doanh vận của từng đầu xe theo thực tế.

- Đối với xe buýt: doanh thu được cập nhật theo phơi lệnh hàng ngày.

- Đối với đại lý GSHT: Mở sổ sách theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu định kỳ về việc nhập xuất tồn số lượng thiết bị theo giá vốn, công nợ với phòng tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.

- Đối với khối xăng dầu và khối xưởng sửa chữa: Cập nhật hạch toán doanh thu và quyết toán chi phí hàng tháng đầy đủ.

- Đối với cơ sở đào tạo: Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

* Các phòng ban chuyên môn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán

2.1- Công tác hạch toán: Công ty thực hiện công tác hạch toán, đảm bảo theo quy định của công ty và quy định của Bộ Tài chính.

2.2- Theo dõi công nợ: Sổ sách theo dõi chi tiết các khoản công nợ đầy đủ rõ ràng, cập nhật kịp thời những phát sinh trong kỳ.

2.3- Tồn tại:

- Hàng tháng các bộ phận tập hợp chi phí thanh quyết toán có những tháng còn chậm đặc biệt là xưởng sửa chữa Vân Cơ.

- Đối với công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện: Còn có 02 đồng chí lái xe chưa thực hiện đúng tiến độ trả nợ hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng đã ký: 19B-012.64; 19B-001.72.

- Công nợ tồn đọng kéo dài: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng, lái xe 19B-009.56: 25.818.000 đồng, lái xe 19B-013.56: 7.524.000 đồng.

- Đối với xe buýt: 5 tháng đầu năm hoạt động kinh doanh chưa có hiệu quả, doanh thu chưa bù đắp được chi phí. Đến 7 tháng cuối năm doanh thu đã bù đắp được chi phí (đã đạt được chỉ tiêu KH 7 tháng cuối năm).

- Đối với khối xăng dầu: 2/3 cửa hàng để khách hàng thanh toán công nợ chưa đúng theo hợp đồng đã ký (Cửa hàng xăng dầu Minh Phương và cửa hàng xăng dầu Vân Cơ)

- Đối với khối xưởng: Để tồn đọng công nợ phải thu của khách hàng lớn.

* **Kiến nghị**: Ban giám đốc chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có biện pháp cụ thể khắc phục những tồn tại đã nêu trên:

- Đôn đốc chỉ đạo các bộ phận thực hiện quyết toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định.

- Đối với vận tải tuyến cố định có giải pháp chỉ đạo để phát triển luồng tuyến và có hướng giải quyết sớm công nợ thiếu doanh thu của xe 19B-009.56, 19B-013.56 và công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ của các bộ phận để tránh rủi do bảo toàn vốn, đảm bảo thu nhập cho người lao động và có biện pháp giải quyết dứt điểm công nợ tồn đọng kéo dài của: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng.

- Đối với hoạt động kinh doanh xe buýt: Đề nghị ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và có biện pháp phù hợp để hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Đối với khối xăng dầu tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ của khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký.

- Đối với khối xưởng sửa chữa cơ khí ô tô cần tập chung khai thác khách hàng mở rộng thị trường và tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ của khách hàng nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3- Thực hiện chế độ với người lao động và nghĩa vụ đối với nhà nước.

3.1- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

a- Thực hiện chế độ nộp BHXH-BHYT- BHTN:

Công ty đã trích nộp đúng, đủ cho người lao động đã ký HĐLĐ với số tiền là: 2.249.276.524 đồng

b- Thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn: Công ty đã trích nộp đúng, đủ kinh phí công đoàn theo quy định năm 2023 với số tiền: 140.421.000 đồng

c- Quỹ khen thưởng phúc lợi :

- Số dư đầu kỳ: 105.604.740 đồng
- Số trích trong kỳ: 154.684.800 đồng
- Số chi trong kỳ: 105.830.000 đồng
- Số dư cuối kỳ: 154.459.540 đồng

d- Thực hiện chế độ cấp phát BHLĐ:

Công ty đã cấp phát bảo hộ lao động cho: 93 người lao động với tổng số tiền là: 47.390.000 đồng.

Nhận xét, đánh giá :

- Việc thực hiện chế độ nộp BHXH - BHYT- BHTN - kinh phí công đoàn cho người lao động: Công ty đã trích nộp đầy đủ đúng thời gian quy định, hàng tháng quyết toán báo tăng, giảm giải quyết chế độ ốm đau thai sản cho người lao động kịp thời đầy đủ và chính xác.

- Việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: đảm bảo đúng quy định.

- Công tác cấp phát BHLĐ cho người lao động: Được trang bị và mở sổ sách theo dõi cấp phát đầy đủ,việc hạch toán thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính.

3.2- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT phải nộp Trong đó : - Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào	24.074.019	1.697.347.420 17.939.739.369 16.242.391.949	1.688.838.349	32.583.090
2. Thuế thu nhập DN	1.739.753	193.356.107	1.739.753	193.356.107
3. Thuế TN cá nhân				
4. Tiền thuê đất	- 9.802.400	458.359.700	448.557.300	
Tổng cộng	**16.011.372**	**2.349.063.227**	**2.139.135.402**	**225.939.197**

**** Nhận xét, đánh giá:*** Công ty chấp hành đúng luật quản lý thuế của Nhà nước, việc hạch toán và trích nộp đúng, đủ theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã nộp đủ số tiền phải trả trên cho Nhà nước theo đúng quy định.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

A. kết quả hoạt động kinh doanh

(Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
I. Kết quả sản xuất kinh doanh	**184.636.261.842**	**184.636.261.842**	**0**
1. DT thuần bán hàng và CCDV	**184.636.261.842**	**184.636.261.842**	**0**
2. Giá vốn hàng bán	172.570.072.786	172.570.072.786	0
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (1- 2)	**12.066.189.056**	**12.066.189.056**	**0**
4. Doanh thu hoạt động tài chính	87.500.396	87.500.396	0
5. Chi phí tài chính	1.333.542.948	1.333.542.948	0
Trong đó : chi phí lãi vay NH	*1.333.542.948*	*1.333.542.948*	*0*
6.Chi phí bán hàng	3.226.665.989	3.226.665.989	0
7. Chi phí quản lý DN	8.154.482.132	8.154.482.132	0
8. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (3+(4-5)-6-7	**(561.001.617)**	**(561.001.617)**	**0**
9. Thu nhập khác	2.956.215.488	2.956.215.488	0
10. Chi phí khác	1.428.433.336	1.428.433.336	0
11.Lợi nhuận khác (9-10)	**1.527.782.152**	**1.527.782.152**	**0**
12.Tổng lợi nhuận TH trước thuế (8+11)	**966.780.535**	**966.780.535**	**0**
13.Thuế TNDN phải nộp (20%)	**193.356.107**	**193.356.107**	**0**
14. Lợi nhuận sau thuế(12-13)	**773.424.428**	**773.424.428**	**0**
II. Phân phối lợi nhuận			
1.Trích lập quỹ khen thưởng- PL20%	**154.684.800**	**154.684.800**	**0**
2. Lợi tức chia cổ đông	**618.739.628**	**618.739.628**	**0**
3. Tỷ suất cổ tức %	**7.75%**	**7.75%**	

B. Bảng cân đối kế toán

(Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

ĐVT: đồng

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
A. Tài sản lưu động và đầu Tư ngắn hạn	**13.593.184.880**	**13.593.184.880**	**0**
I. Tiền	**5.821.061.359**	**5.821.061.359**	**0**
1. Tiền mặt tồn quỹ	1.131.204.208	1.131.204.208	0
2. Tiền gửi ngân hàng	4.689.857.151	4.689.857.151	0
II. Các khoản phải thu	**6.335.934.713**	**6.335.934.713**	**0**
1. Phải thu của khách hàng	5.701.274.913	5.701.274.913	0
2. Trả trước cho người bán	2.583.816	2.583.816	0
3. Phải thu nội bộ	301.222.393	301.222.393	0
4. Các khoản phải thu khác	330.853.591	330.853.591	0
III. Hàng tồn kho	**1.436.188.808**	**1.436.188.808**	**0**
- Hàng tồn kho	1.436.188.808	1.436.188.808	0
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	**20.048.648.435**	**20.048.648.435**	**0**
I.Tài sản	**20.048.648.435**	**20.048.648.435**	0
1. Tài sản CĐ hữu hình	19.998.648.435	19.998.648.435	0
1.1. Nguyên giá :	70.408.954.678	70.408.954.678	0
a. Số đầu kỳ	77.675.773.317	77.675.773.317	0
b. Số tăng trong kỳ	3.859.237.114	3.859.237.114	0
c. Số giảm trong kỳ	11.126.055.753	11.126.055.753	0
1.2. Giá trị hao mòn lũy kế:	50.410.306.243	50.410.306.243	0
a. Số đầu kỳ	55.417.051.146	55.417.051.146	0
b. Số tăng trong kỳ	4.582.032.874	4.582.032.874	0
c. Số giảm trong kỳ	9.588.777.777	9.588.777.777	0
2. Tài sản Vô hình	50.000.000	50.000.000	0
2.1.Nguyên giá	120.000.000	120.000.000	0
2.2. Giá trị hao mòn	70.000.000	70.000.000	0
Tổng Cộng Tài Sản	**33.641.833.315**	**33.641.833.315**	**0**
Nguồn Vốn			
A. Nợ phải trả	**32.696.681.095**	**32.696.681.095**	**0**
I. Nợ ngắn hạn	**20.045.862.239**	**20.045.862.239**	**0**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	341.183.340	341.183.340	0
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	225.939.197	225.939.197	0
3. Phải trả người lao động	1.317.736.814	1.317.736.814	0
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.158.111.963	1.158.111.963	0
5. Phải trả nội bộ ngắn hạn	1.003.658.500	1.003.658.500	0
6. Phải trả ngắn hạn khác	671.363.885	671.363.885	0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.173.409.000	15.173.409.000	0
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	154.459.540	154.459.540	0
II. Nợ dài hạn	**4.620.962.611**	**4.620.962.611**	**0**
1. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	3.100.962.571	3.100.962.571	0
2. Nợ và thuê tài chính dài hạn	1.520.000.040	1.520.000.040	0
B. Nguồn vốn chủ sở hữu			
I. Vốn gúp chủ sở hữu	**8.975.008.465**	**8.975.008.465**	**0**
1. Vốn góp chủ sở hữu	8.497.058.097	8.497.058.097	0
2. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	477.950.368	477.950.368	0
Tổng cộng nguồn vốn	**33.641.833.315**	**33.641.833.315**	**0**

5. Nhận xét, đánh giá chung- Kết luận:

- Năm 2023, hoạt động SXKD của công ty ổn định, bảo toàn vốn kinh doanh, đạt và vượt một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch SXKD được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra.Về sản xuất kinh doanh của khối xăng dầu, tổ xe du lịch và Đại lý thiết bị GSHT đã nâng cao hiệu quả. khai thác và sử dụng hiệu quả lợi thế đất đai, tài sản hiện có của công ty cho nên chỉ tiêu cổ tức thực hiện vượt kế hoạch đề ra (7,75/5,76=134,5%).

- Công ty thực hiện trích nộp đầy đủ các khoản đối với Nhà nước.

- Về công tác quản lý tài chính kế toán: Công ty thực hiện chế độ hạch toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, hệ thống sổ sách kế toán được theo dõi đầy đủ, rõ ràng.

Phần II
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Để hoạt động của BKS đạt được kết quả tốt Ban kiểm soát xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra chuyên sâu mỗi năm một từng lĩnh vực cụ thể, nhằm phân tích đánh giá sâu công tác quản lý và tính hiệu quả trong kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo dõi giám sát thường xuyên từng lĩnh vực.

- Đối với các thành viên:

+ Phải nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trước công việc được ĐHĐCĐ giao, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý, khoa học để dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm soát;

+ Tăng cường học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Duy trì tốt công tác giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý, điều hành của công ty, trong đó chú trọng công tác giám sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe các Quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc. Chúc công ty ngày càng phát triển, chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cám ơn./.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2600[illegible] - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ PHÚ THỌ
TP. VIỆT TRÌ - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Ngọc Ngà